



CÁC LƯU Ý TRONG VIỆC KÊ KHAI TỜ KHAI GIAO DỊCH LIÊN KẾT CHO NĂM TÀI CHÍNH 2020 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THUỘC CÁC NGÀNH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 132/2020/NĐ-CP \(“Nghị định 132”\)](#) quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nghị định 132 có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

Nghị định 132 đã kế thừa nhiều nội dung của [Nghị định 20/2017/NĐ-CP \(“Nghị định 20”\)](#) và [Nghị định 68/2020/NĐ-CP \(“Nghị định 68”\)](#) nhưng có thêm nhiều thay đổi phù hợp hơn theo xu thế phát triển về thuế quốc tế. Nghị định 20 và Nghị định 68 sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định 132 có hiệu lực thi hành.

Theo các quy định về giá giao dịch liên kết, người nộp thuế là doanh nghiệp tham gia vào các giao dịch với bên liên kết có các nghĩa vụ sau:

- Lập Tờ khai giao dịch liên kết và nộp cùng với Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp; và
- Lưu giữ và cung cấp tài liệu về Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo yêu cầu của cơ quan thuế

Đối với kỳ tính thuế năm 2020, Tờ khai giao dịch liên kết bao gồm bốn phụ lục và được ban hành tại Nghị định 132 như sau:

- Phụ lục I: Thông tin về các mối quan hệ liên kết, các trường hợp miễn trừ nghĩa vụ kê khai và nộp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết, các giao dịch liên kết và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên các điều chỉnh liên quan đến xác định giá giao dịch liên kết
- Phụ lục II: Danh mục các thông tin, chứng từ cần thiết cho Hồ sơ quốc gia
- Phụ lục III: Danh mục các thông tin, chứng từ cần thiết cho Hồ sơ toàn cầu
- Phụ lục IV: Báo cáo về tài sản và giao dịch toàn cầu của Công ty mẹ tối cao (Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia)





1. PHỤ LỤC I – THÔNG TIN VỀ QUAN HỆ LIÊN KẾT VÀ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Mục	Chỉ tiêu	Các lưu ý và sai sót thường gặp
MỤC I. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN KẾT	Tên bên liên kết	Trường hợp bên liên kết tại Việt Nam: - Kê khai không chính xác thông tin tại giấy phép đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp bên liên kết là tổ chức - Kê khai không chính xác thông tin về chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu đối với trường hợp bên liên kết là cá nhân Trường hợp bên liên kết là tổ chức, cá nhân ngoài Việt Nam: - Kê khai không chính xác thông tin được ghi theo văn bản xác định quan hệ liên kết như giấy phép đăng ký kinh doanh, hợp đồng, thỏa thuận giao dịch của người nộp thuế với bên liên kết
	Quốc gia	Kê khai không chính xác quốc gia của các bên liên kết <i>(Lưu ý rằng Cơ quan thuế thường sử dụng mục kê khai các “Quốc gia” cư trú của Bên liên kết để đánh giá rủi ro để xem xét các Bên liên kết có thành lập tại “thiên đường thuế” hay không)</i>
	Mã số thuế	Không kê khai hoặc kê khai thiếu mã số thuế với các bên liên kết tại Việt Nam và mã định danh đối với các bên liên kết nước ngoài
	Hình thức quan hệ liên kết	- Kê khai không chính xác các mối quan hệ liên kết theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 132 - Chỉ kê khai một mối quan hệ liên kết trong trường hợp có nhiều mối quan hệ liên kết - Sử dụng thuyết minh “Bên liên quan” trên Báo cáo tài chính để xác định các mối quan hệ liên kết. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa định nghĩa bên liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính và định nghĩa các bên liên kết, do đó, doanh nghiệp lưu ý thực hiện kê khai các mối quan hệ liên kết theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 132 để giảm thiểu sai sót

Mục	Chỉ tiêu	Các lưu ý và sai sót thường gặp
MỤC II. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN KÊ KHAI, MIỄN LẬP HỒ SƠ XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH LIÊN KẾT	Đánh dấu “x” vào mục “Thuộc diện miễn trừ”	Kê khai không chính xác trường hợp miễn trừ hoặc không có miễn trừ nhưng lại kê khai miễn trừ <i>(Lưu ý rằng hành vi vi phạm các quy định về các trường hợp người nộp thuế được miễn kê khai, miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết tại Điều 19, Nghị định 132 thuộc trường hợp Cơ quan thuế có quyền ấn định theo Khoản 3, Điều 20, Nghị định 132)</i>
	Giá trị ghi nhận của giao dịch liên kết	- Xác định giá trị giao dịch liên kết không phù hợp với quy định (bao gồm thuế giá trị gia tăng, chênh lệch tỷ giá) - Kê khai giá trị giao dịch liên kết theo thuyết minh của Báo cáo tài chính về các giao dịch với bên liên quan nhưng không xem xét lại theo thực tế ghi nhận tại sổ sách kế toán (bỏ sót các giao dịch) - Giá trị giao dịch liên kết không đồng nhất với Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết
	Phương pháp xác định giá	- Kê khai phương pháp xác định giá không đồng nhất với Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết - Chỉ kê khai một phương pháp xác định giá cho toàn bộ các giao dịch trong trường hợp có nhiều giao dịch với nhiều phương pháp xác định giá khác nhau
	Tên các bên liên kết	- Kê khai không chính xác tên của các bên liên kết như đã kê khai ở Mục I - Kê khai gộp các giao dịch liên kết khác bản chất giao dịch
	Bản chất giao dịch liên kết	Phân loại sai bản chất giao dịch
	Giao dịch Thu hộ, Chi hộ	Không kê khai các khoản mục thu hộ và chi hộ với các bên liên kết
MỤC IV. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH LIÊN KẾT	Người nộp thuế đã ký thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA)	Bỏ sót hoặc kê khai không chính xác về tình trạng ký thỏa thuận APA
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Không thực hiện tách kết quả hoạt động kinh doanh giữa bên liên kết và bên độc lập khi phát sinh doanh thu với bên liên kết và bên độc lập
	Doanh thu xuất khẩu	Bỏ sót hoặc không kê khai tiêu chí Doanh thu xuất khẩu
	Giá vốn hàng bán, Chi phí bán hàng, Chi phí quản lý doanh nghiệp	Chọn tiêu chí phân bổ các khoản mục chi phí không phù hợp



2. PHỤ LỤC II – DANH MỤC CÁC THÔNG TIN, TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP TẠI HỒ SƠ QUỐC GIA VÀ 3. PHỤ LỤC III – DANH MỤC CÁC THÔNG TIN, TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP TẠI HỒ SƠ TOÀN CẦU

Các lưu ý và sai sót thường gặp

- Không kê khai các Phụ lục II và Phụ lục III do chưa lập Hồ sơ quốc gia và Hồ sơ tập đoàn toàn cầu
- Đánh dấu vào các mục không có nội dung trình bày tương ứng trong Hồ sơ quốc gia hoặc Hồ sơ tập đoàn toàn cầu
- Không thu thập và lập Hồ sơ tập đoàn toàn cầu nhưng vẫn đánh dấu và kê khai Phụ lục III

4. PHỤ LỤC IV – KÊ KHAI THÔNG TIN BÁO CÁO LỢI NHUẬN LIÊN QUỐC GIA

Các lưu ý và sai sót thường gặp

- Không xác định được đúng nghĩa vụ kê khai theo như trường hợp thực tế của doanh nghiệp
- Kê khai Phụ lục IV chỉ bao gồm thông tin của các công ty liên kết tại Việt Nam
- Không thu thập được Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia và không có văn bản giải trình lý do và nộp cho Cơ quan thuế



Với những vấn đề nêu trên, doanh nghiệp nên cẩn trọng và soát lại các Tờ khai giao dịch liên kết đã kê khai đồng thời chủ động theo dõi các hướng dẫn chi tiết từ Cơ quan thuế trong việc thực hiện kê khai Tờ khai giao dịch liên kết nhằm giảm thiểu các rủi ro liên quan.



Liên Hệ

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Lầu 5, Sài Gòn 3 Building
140 Nguyễn Văn Thủ
Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lê Khánh Lâm

Phó Tổng Giám Đốc

Điều hành Dịch vụ Thuế và Tư vấn
T: +84 28 3827 5026
E: lam.le@rsm.com.vn

Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 25, Tháp A, Discovery Complex
302 Cầu Giấy
Quận Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc

Dịch vụ Chuyển giá
T: +84 28 3827 5026
E: ngoc.nguyen@rsm.com.vn

Văn phòng tại Đà Nẵng

Lầu 5, tòa nhà Đại Thắng
264 Xô Viết Nghệ Tĩnh
Quận Cẩm Lệ
Đà Nẵng, Việt Nam

rsm.global/vietnam

Bản tin này chỉ nhằm mục đích thông tin về những quy định pháp luật mới ban hành, không dùng để tư vấn hay áp dụng cho những trường hợp cụ thể. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. RSM Việt Nam cũng như các thành viên trong hệ thống RSM sẽ không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đối với bất kỳ thiệt hại nào do kết quả của người đọc dựa vào bản tin này. Độc giả nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể.

© Hiệp hội Quốc tế RSM, 2021. Tất cả các quyền được bảo hộ.